

Số: 48/2020/QĐST-HNGĐ

Sông Công, ngày 29 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 61/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Mai Thị Xuân H, sinh năm 1967

Trú tại: TDP X2, phường C, Tp S, T Nguyên

Bị đơn: Ông Trịnh Văn T, sinh năm 1965

ĐKHKT: TDP X2, phường C, Tp Sông Công, T Nguyên

Tạm trú: Tổ 1, phường T, Tp S, T Nguyên

Căn cứ vào Điều 146, 147, 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Mai Thị Xuân H và ông Trịnh Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị Xuân H và ông Trịnh Văn T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Đã trưởng thành
- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Bà Mai Thị Xuân H tự nguyện chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả bà H 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007953 ngày 03 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Sông Công, tỉnh T Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TP SCTN;
- THADS TP SCTN;
- Các đương sự;
- UBND P. Cải Đan, TP SCTN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Bình